

ĐỒ GỐM Ở DI TÍCH MỘ CỤ THẠCH HÀNG GÒN, ĐỢT KHAI QUẬT 2007

NGUYỄN THỊ HOÀI HƯƠNG (*)

Trong đợt khai quật tại khu di tích Hàng Gòn năm 2007, đồ gốm đã được phát hiện ở cả 3 khu vực khai quật (khu A, khu B và khu C). Đồ gốm phát hiện nhiều nhất ở xung quanh khu vực mộ cụ thạch. Ở khu A các hố có phát hiện gốm gồm H1, H2, H4, H6, H14 và H16, chiếm 6/24 hố khai quật, thu được tổng cộng 6200 mảnh gốm; Ở khu B có 2 hố H1 và H4 (2/5 hố), thu được tổng cộng 211 mảnh gốm (hố H1); Ở khu C chỉ tìm thấy 4 mảnh gốm nhỏ trong hố H1. Tổng cộng số lượng gốm thu thập trong đợt khai quật là 6415 mảnh.

1. ĐỊA TẦNG PHÁT HIỆN ĐỒ GỐM TRONG CÁC HỐ KHAI QUẬT

(Xem: Phạm Quang Sơn, Bài trong số này, bản vẽ 2-4).

Hầu hết đồ gốm được phát hiện trong các hố khai quật nằm ở độ sâu 60-80cm so với bề mặt hiện tại. Các mảnh gốm đều bị vỡ vụn, mủn nát và bong tróc gần hết lớp áo gốm bên ngoài. Trong lần khai quật này, đồ gốm trong H4, khu B và H1 khu C chúng tôi không thu thập vì tình trạng quá vỡ nát, số lượng ít, không đáng kể, chỉ ghi nhận trên bản vẽ và báo cáo khai quật.

Địa tầng phát hiện gốm ở các hố khai quật như sau.

Khu A

Hố 1: Chỉ phát hiện được 01 cụm gốm nhỏ ở độ sâu 60cm cách bề mặt hiện tại, gồm 22 mảnh, chủ yếu là loại hình bát, chén có chân. Trong hố này tìm thấy 2 mảnh là loại tay cầm của một loại đồ đựng? Chúng có dáng cong hình quả ớt đỏ, tiết diện ngang hình tròn, đường kính ngang thân 1,3cm. Ở giữa có dấu miết lóng. Một đầu có vết gắn với thân đồ đựng, đầu kia được vuốt nhọn.

Hố 2: Đồ gốm nằm tập trung khá dày trong lớp văn hóa từ độ sâu 80cm-95cm, phân bố trải rộng hầu hết bề ngang hố, cách vách phía tây khoảng 1,5m với diện tích 7m x 2,1m. Trong cụm gốm này, có 1986 mảnh của nhiều loại hình bình vò và bát có chân.

Hố 4: Chỉ có một cụm gốm nhỏ trong vách góc đông bắc gồm 01 chân đế thấp và một cụm gốm gần vách đông dài 70cm rộng 38cm. Độ sâu phát hiện đồ gốm cách mặt đất hiện tại là 80cm (cao hơn 0 giá định 43,2cm). Tổng số mảnh gốm thu được trong hố là 85 mảnh.

Hố 6: Đồ gốm phát hiện ở độ sâu 100cm so với mặt đất hiện tại (cao hơn nắp mộ khoảng 100cm), có 1 cụm gốm nhỏ ở sát cụm đá - vách tây hố, gồm 66 mảnh.

Hố 14: Đồ gốm phát hiện ở độ sâu 60-90cm cách bề mặt hiện tại (sâu hơn 0 giá định 20cm). Đây là cụm gốm số lượng nhiều

(*) Thạc sĩ. Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ.

nhất trong đợt khai quật với 3491 mảnh gốm các loại.

Hố 16: Đồ gốm phát hiện ở độ sâu 80-100cm cách bề mặt hiện tại, cao hơn nắp mộ khoảng 40cm, phân bố trải rộng ở 1/3 hố phía đông. Cụm gốm gồm 568 mảnh của các loại bát có chân, hũ nhỏ.

Khu B

Hố 1: Đồ gốm phát hiện ở độ sâu 60-85cm cách bề mặt đất hiện tại, tập trung thành một cụm có chiều dài 1,5m, rộng 1,2m, nằm gần giữa hố. Gốm bị vỡ vụn, ken khá dày. Cũng ở độ sâu này, tại góc đông bắc hố đào đã tìm thấy một viên đá hình tứ giác có dáng gần vuông, bị phong hóa nhiều, có thể là đá mài hoặc đá đánh dấu mộ (?).

Hố 4: Đồ gốm phát hiện dọc vách tây, ở độ sâu cao hơn so với điểm giả định (nắp mộ cụ thạch) là 19cm, cách mặt đất hiện tại là 1,35m đến 1,85m. Cụm gốm dài khoảng 1,8m, rộng 0,8 hướng bắc nam. Trong cụm gốm tìm thấy những viên đất nhỏ bị cháy. Đây có thể xác định là mộ.

2. CHẤT LIỆU VÀ LOẠI HÌNH

Dựa vào chất liệu và phương pháp loại hình học, chúng tôi đã phân biệt được 2 loại chất liệu gốm cơ bản và thống kê được 7 loại hình miệng gốm của các loại đồ đựng khác nhau ở khu di tích này.

Chất liệu

- Loại 1: Gốm làm bằng chất liệu cát pha sét trộn nhiều vỏ nhuyễn thể nghiền nhỏ. Xương và áo gốm màu nâu sáng, có nhiều đốm trắng. Áo gốm miết láng cả hai mặt trong và ngoài, lớp áo ngoài đã bong tróc nhưng vẫn còn nhìn thấy lớp áo gốm bên trong dày hơn bên ngoài. Chất liệu loại này áo gốm có các màu nâu sáng, nâu hồng và nâu xám.

- Loại 2: Chất liệu khá giống loại 1 nhưng tỉ lệ cát trong xương gốm nhiều hơn. Xương gốm có màu xám xanh, xám vàng nhạt, cũng có nhiều đốm trắng, áo ngoài màu nâu sáng, phần lớn bị bong tróc gần hết.

Loại hình

Miệng

- Loại 1: Miệng cong khum, mép miệng vượt mỏng, hơi nhọn, được làm bằng chất liệu loại 1, khá mỏng, dày 0,3-0,5cm, đường kính từ 14-16cm.

- Loại 2: Miệng loe, mép miệng hơi cong khum, lượn xuôi xuống thân. Đây là loại hình miệng bát chân cao hoặc bát bông. Gốm dày từ 0,3-0,6cm, thường được làm bằng chất liệu loại 2. Đường kính phổ biến từ 14cm-16cm.

- Loại 3: Miệng loe, mép dày, bo tròn, nhô ra bên ngoài. Cổ hơi đứng, xuôi xuống thân, là loại miệng bình, vò, làm bằng chất liệu loại 1. Đường kính lớn, phổ biến từ 24-26cm, lớn nhất là 28cm-30cm. Độ dày thân 0,5-0,6cm.

- Loại 4: Miệng loe, mép hơi dày, bo tròn, nhô ra bên ngoài. Vai gầy gáp, có đường gờ ở phía trong phân biệt giữa cổ và vai. Đây cũng là loại hình bình, vò chất liệu loại 1. Đường kính phổ biến từ 18-20cm.

- Loại 5: Là loại hình bình, vò có miệng loe, mép miệng vượt nhọn. Mép và vai song song nhau, cổ đứng, vai gầy gáp, giữa vai và cổ được miết láng, không có đường gờ như ở miệng loại 4. Gốm thuộc loại 1, dày từ 0,4-0,5cm. Đường kính phổ biến từ 14cm-16cm.

- Loại 6: Là loại hũ nhỏ, dáng hình cầu, mép miệng hơi nhọn, nhô khỏi thân một chút, vai nở, cổ thắt, có lẽ có chân đế thấp choãi. Xương gốm có nhiều cát, vỏ nhuyễn

thể. Áo gốm màu nâu xen lẫn xám nâu. Gốm mỏng 0,3-0,4cm. Đường kính miệng 9-10cm.

- Loại 7: Là loại bình vò, miệng loe, mép khá dày, vê bẹt ra ngoài tạo thành băng miệng, nhô hơi cao so với thành cổ. Đường kính phổ biến từ 26cm-28cm.

Điểm đặc biệt là các loại miệng bình vò loại 3 và 7 chỉ tìm thấy ở H2 khu A và H1 khu B. Ở khu vực bên trong khuôn viên mộ, đồ gốm hầu hết thuộc loại hình bát có chân, hũ nhỏ, bình vò (loại 4), kích thước nhỏ, đường kính rộng nhất chỉ 18-20cm. Trong khu vực này cũng không tìm thấy loại gốm có hoa văn thừng đập như ở bên ngoài khuôn viên (xem thống kê đồ gốm).

Thân

Thân đồ dựng có văn thừng đập thu thập được với số lượng rất ít, chỉ có 90 mảnh trong tổng số 6415 mảnh và chỉ tìm thấy ở đồ gốm chất liệu loại 1 tại H2 khu A và H1 khu B. Các mảnh thân không có hoa văn đều được miết láng (nhưng đã bong tróc gần hết). Độ dày thân trung bình từ 0,3-0,5cm đối với loại bát có chân, hũ, bình vò kích thước nhỏ. Loại bình vò kích thước lớn có độ dày thân từ 0,5-0,6cm.

Chân đế

- Loại 1: Đế thấp, hơi choãi, mép đế vuốt mỏng. Đường kính từ 9-12cm.

- Loại 2: Đế cao, choãi, mép đế cong khum, hầu hết thuộc loại bát có chân cao (bát bông và 2 tiêu bản chén tách). Đường kính phổ biến từ 10-12cm, riêng đế của loại chén tách là 4-5cm.

3. NHẬN XÉT

Về địa tầng phát hiện đồ gốm: Đồ gốm phát hiện được đều nằm ở độ sâu cách mặt đất

hiện tại trung bình từ 60-80cm. Trong một số hố, đồ gốm nằm sâu hơn do địa hình thay đổi, phía trên còn có những lớp đất đắp gần đây. Nhìn chung, địa tầng các hố đều được phủ một lớp đất bồi khá đồng đều nhau, cho phép nhận biết bề mặt cổ khu vực Hàng Gòn trước đây thấp hơn hiện nay khoảng 50-60cm.

Về chất liệu đồ gốm: Kết quả phân tích 5 mẫu gốm ở hai khu A và B cho thấy 2 loại chất liệu được phân loại là hợp lý. Đồng thời, đối chiếu với kết quả phân tích thành phần lý - hóa của loại đất đỏ basalt ngay tại địa phương Hàng Gòn do TS. Trần Minh Đức, Viện Khoa học Xây dựng Trung ương thực hiện, có thể thấy nguyên liệu để làm gốm ở đây đã được khai thác tại chỗ. Đó là loại đất đỏ phong hóa từ basalt, nhiều sét (kaolinit), nhuộm hydroxyt sắt màu nâu đỏ. Đất sét pha cát và vỏ nhuyễn thể, hạt laterite nghiền nhỏ là chất liệu đặc trưng cơ bản ở khu vực này. Tuy nhiên, tỷ lệ cát nhiều hay ít có lẽ đã phụ thuộc vào mục đích sử dụng loại đồ gốm sẽ được làm ra (xem bảng phân tích mẫu gốm).

Về loại hình đồ gốm: Đợt khai quật giúp chúng ta biết thêm 3 loại hình mới so với đợt thám sát 2006. Đặc biệt loại hình miệng loại 2 trong báo cáo thám sát 2006 nay đã được xác định lại thuộc loại hình chân đế cao, hơi choãi, có mép chân đế khum, bên trong cong hình lòng máng.

Loại hình miệng bình vò loại 3,7 chỉ tìm thấy ở khu vực bên ngoài khuôn viên khu Mộ Cự thạch, kích thước đường kính lớn 28-30cm. Mặc khác, mảnh gốm có văn thừng đập cũng chỉ tìm thấy ở H2 khu A và H1 khu B. Nghiên cứu sơ đồ phân bố gốm trong các hố ở khu B, chúng tôi cho rằng

đây là dấu vết của những ngôi mộ cổ. Đồ gốm ở đây phần lớn là gốm tùy táng, được chôn theo trong mộ.

Hầu hết đồ gốm thu thập bên trong khuôn viên, kế cận khu Mộ Cụ thạch là đồ gốm mang chức năng nghi lễ, là đồ thờ cúng, bị vỡ hoặc đập vỡ có chủ ý. Chúng tôi nghiêng về hướng cho rằng đồ gốm đã tham dự vào nghi lễ mai táng khi xây dựng Mộ và được đập vỡ. Chúng gồm các loại bình vò loại nhỏ, hũ nhỏ, bát, chén có chân đế.

Tóm lại, nghiên cứu gốm đợt khai quật 2007 đã cho phép hình dung được bức tranh chung của khu Mộ Cụ thạch. Đồ gốm tìm thấy trong khuôn viên khu mộ chính liên quan với việc tổ chức nghi lễ, thờ cúng tại đây. Khu vực bên ngoài khuôn viên, đặc biệt là khu B là khu vực mộ táng, với các loại hình đồ dùng sinh hoạt được chôn theo người chết. Hầu hết đồ gốm được làm bằng

tay, khá đẹp, đạt trình độ khá cao, chất liệu được sử dụng phù hợp với chức năng sử dụng của từng loại hình đồ đựng. So sánh với các di tích tiền sử khác ở miền Đông Nam Bộ, đồ gốm ở khu di tích Hàng Gòn được xác định trong khoảng trên dưới 2000 năm cách ngày nay. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Quang Sơn. 2006. Báo cáo điều tra - đào thám sát di tích mộ cụ thạch Hàng Gòn (thị xã Long Khánh-Đồng Nai). Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trần Minh Đức. 2007. Báo cáo khảo sát tình trạng kỹ thuật và môi trường Mộ Cụ thạch Hàng Gòn. Báo cáo tại Hội thảo “Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ học di tích Mộ Cụ thạch Hàng Gòn” ngày 27/12/2007. Tư liệu Trung tâm Khảo cổ học.
3. Trịnh Hoàng Hiệp. 2007. Một vài nét về khảo cổ học giai đoạn tiền-sử trên bán đảo Triều Tiên. Tạp chí Khảo cổ học 4/2007.

LIÊN ĐOÀN BÀN ĐỒ ĐỊA CHẤT MIỀN NAM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM
Địa chỉ: 16/9 Kỳ Đông - Q.3, TP HCM
Tel: 8312754

Biểu mẫu 1
TT-THH-KQTN/01

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiên số: 37P/07/01

Đơn vị gửi mẫu :
Ngày nhận mẫu :
Số lượng mẫu :
Loại mẫu :
Phương pháp gia công :
Thiết bị phân tích :
Giới hạn phát hiện :

Han quản lý di tích - Danh Thắng tỉnh Đồng Nai
03.12.07
05
Cát sạn lép
TCN - 01 - 1 GCM
UV-1201, JENWAY DPT, Lò nung CARBOLITE
10⁻²%



Stt	Phương pháp phân tích		Kết quả phân tích (%)												
	Số hiệu PTN	Số hiệu mẫu của khách hàng	SiO ₂	TiO ₂	Al ₂ O ₃	Fe ₂ O ₃	MnO	MgO	CuO	Na ₂ O	K ₂ O	P ₂ O ₅	LOI (MKN)	Σ	SO _x
1	1	07HG.A.H2C5.M1	56.14	1.77	17.33	10.75	0.11	0.33	0.00	0.15	1.45	0.21	10.48	98.72	0.00
2	2	07HG.A.H14.M2	54.44	2.02	17.81	11.05	0.09	0.16	0.00	0.15	1.51	0.21	11.16	98.60	0.00
3	3	07HG.A.H14.M3	57.42	1.36	17.99	10.31	0.08	0.58	0.11	0.18	1.84	0.14	8.42	98.42	0.00
4	4	07HG.B.H1.M4	59.56	0.84	18.16	6.92	0.03	0.41	0.00	0.58	2.01	0.42	9.91	98.85	0.00
5	5	07HG.B.H1.M5	66.42	0.72	14.79	6.33	0.03	0.58	0.00	0.26	2.83	0.28	6.81	99.04	0.00

Ghi chú: * Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị cho các mẫu thử do khách hàng gửi tới.

Người phân tích

Vũ Thị Hồng Thái
Hà Đức Hùng

Trưởng bộ môn

Hà Đức Hùng

Người kiểm tra

Hà Đức Hùng

Ngày 14 tháng 12 năm 2007
TUỖ Liên Đoàn Trưởng
HÀ ĐỨC HÙNG
BÀN ĐỒ ĐỊA CHẤT MIỀN NAM
NGUYỄN VĂN ĐỊNH

THỐNG KÊ GÓM KHU A, DI TÍCH HÀNG GÒN 2007

Stt	GÓM LOẠI 1						GÓM LOẠI 2				Tổng cộng	
	Loại hình	Miếng	Thân		Đế	Cộng	Miếng	Thân		Đế		Cộng
			không hoa văn	văn thừng				không hoa văn	tay cầm?			
1	H1		13		2	15		5	2		7	22
2	H2	78	1194	75	70	1417	55	482		14	551	1968
3	H4	1	80		3	84				1	1	85
4	H6	1	30		2	33	1	30		2	33	66
5	H14	150	2300		370	2820	76	542		53	671	3491
6	H16	10	270		78	358	3	147		60	210	568
12	Cộng	240	3887	75	525	4727	135	1206	2	130	1473	6200

THỐNG KÊ GÓM HỐ 1, KHU B, DI TÍCH HÀNG GÒN 2007

GÓM LOẠI 1

Stt	Loại hình	Miếng	Thân		Cộng
			không hoa văn	văn thừng	
1	H1	11	9	15	35

GÓM LOẠI 2

2	H1	16	160		176
3	Cộng	27	169	15	211

Tổng cộng gồm Khu A và B	6411
Gồm khu C	4
Toàn đợt	6415